TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày 04-04-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thu Phương
2. Bà Phí Thị Thanh Huyền

- ***Thư ký phiên tòa :*** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 21/03/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN TIẾN Q, sinh ngày 12/03/1990.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã H, huyện V, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn C, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961 ; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định só 03 ngày 10/01/2012 của Chủ tịch UBND xã H, huyện V, tỉnh T về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 10/01/2012 vì có hành vi Cướp giật tài sản; Quyết định số 602 ngày 25/03/2013 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng; Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2017 đến ngày 19/12/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

(*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa*)

***** *Người chứng kiến:*

1- Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957; Trú tại: Số nhà 41, tổ 33, phường Q, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt).*

2- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955; Trú tại: Số nhà 85, tổ 03, phường B, thành phố T, tỉnh T. (*Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2017, Trần Tiến Q đi xe ôm từ xã H, huyện V, tỉnh T đến thành phố T mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực chợ Q, phường Q, thành phố T, Q đi bộ vào ngõ 2, đường H gặp và mua một người nam giới khoảng 30 tuổi (Q không biết tên, địa chỉ) 100.000 đồng được 01 gói nhỏ ma túy loại heroine bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ, rồi cầm trong lòng bàn tay phải đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày khi đang đi trên đường H hướng về chợ Q thì bị tổ công tác Công an thành phố T yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Tăng Đình C, sinh năm 1957; Trú tại: Số nhà 41, tổ 33, phường Q, thành phố T và bà Bùi Thị H, sinh năm 1955; Trú tại: Số nhà 85, tổ 03, phường B, thành phố T, Q đã tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải của mình cho tổ công tác 01 gói nhỏ và khai là ma túy vừa mua để sử dụng có dòng kẻ, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục và niêm phong trong phong bì. Sau đó mời người làm chứng và yêu cầu Q về trụ sở Công an phường Q để làm việc. Tại đây, kiểm tra người Q, thu tại túi quần hậu bên phải Q đang mặc số tiền 220.000 đồng, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì khác. Tổ công tác Công an thành phố T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 497/KLGĐ-PC54 ngày 16/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Trần Tiến Q là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng **0,1620** gam.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Trần Tiến Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 52/KSĐT ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Tiến Q về tội "Tàng tr ữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/12/2017.

Và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụn g. Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu , chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 25-28); Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 19); Bản kết luận giám định số 497/KLGĐ-PC54 ngày 16/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 22); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước . Loại ma túy bị cáo sử dụng là vật cấm lưu hành, khi sử dụng làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người và nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an.

Hành vi của bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo tàng trữ ma túy là loại Heroine, trọng lượng **0,1620** gam mục đích để sử dụng cho bản thân, vì vậy không c ần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

……

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 Quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh; 01 Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục vì có hành vi cướp giật tài sản; bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để ra một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và cũng cần phải tách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về nguồn gốc số ma túy, theo bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không quen biết tại khu vực ngõ 2, đường H, tổ 50, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

* Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Tiến Q là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan Công an thành phố Thái Bình thu giữ của bị cáo số tiền 220.000 đồng, bị cáo khai nhận số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 220.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Tiến Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy."*

Xử phạt bị cáo Trần Tiến Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/12/2017.

* Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 497/KLGĐ-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo Trần Tiến Q số tiền 220.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

* Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tiến Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền